TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thuý và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký TAND huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với:

* Bị cáo **Lê Công Ph**; sinh ngày 17/02/2001 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Xyz, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lê Công Trường, sinh năm 1973 và bà Đào Thị S, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 18/01/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** Bị hại: Bà Đào Thị D, sinh năm 1957; Trú tại: Tổ dân phố Xyz, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

Người làm chứng:

- Chị Đào Thị S, sinh năm 1975; Trú tại: tổ dân phố Xyz, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Anh Nguyễn Đình P, sinh ngày 11/9/2001; Trú tại: thôn Ph Man, xã Hồng Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Anh Lê Hữu Ph, sinh năm 1997; Trú tại: tổ dân phố Hổ Đ, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Anh Lê Công H, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ dân phố Xyz, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Anh Đồng Quang Th, sinh năm 1993; (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Đều trú tại: tổ dân phố số 6, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Đình V, sinh năm 1999; Trú tại: tổ dân phố Hổ Đ1, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1997; Trú tại: thôn Quang Lang Đoài, xã Thụy H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990; Trú tại: tổ dân phố Hổ Đ, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công Ph là cháu họ của bà Đào Thị D. Biết bà D ở một mình, khóa cổng đi vắng, Ph đã 02 lần lẻn vào nhà bà D trộm cắp tiền, tài sản để chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 27/11/2022, Ph đi bộ đến nhà bà D, thấy khóa cổng, Ph trèo tường vào trong sân. Thấy cửa nhà chính bằng tôn cài then ở bên trong, Ph dùng tay giật mạnh làm cánh cửa bung ra. Ph đi vào trong nhà, đến chỗ chiếc tủ gỗ cao khoảng 2m kê ở phòng khách, Ph kéo ngăn tủ phía dưới bên trái tìm được chùm chìa khóa rồi dùng chìa khóa đó mở cánh tủ bên pH thì thấy ở đáy ngăn tủ có một hộp bằng kim loại (vỏ hộp đựng bánh kẹo). Ph mở hộp ra thấy bên trong có một phong bao lì xì màu đỏ dài khoảng 17cm, rộng khoảng 08cm, bên trong bao lì xì có số tiền 4.500.000 đồng. Ph lấy hết số tiền trên cho vào túi áo khoác đang mặc, vứt phong bao lì xì xuống nền nhà gần tủ, cất chùm chìa khóa vào chỗ cũ, sau đó trèo tường ra ngoài. Ph đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Cùng ngày sau khi đi ăn cỗ về, bà D phát hiện mất số tiền nêu trên nhưng không trình báo cơ quan chức năng.

Lần thứ hai: Do biết chị Đào Thị S là mẹ đẻ Ph gửi tiền bà D quản lý hộ, khoảng 09 giờ ngày 14/01/2023, Ph trèo tường vào trong sân nhà bà D. Thấy cửa nhà cài then, khóa ở bên ngoài, Ph dùng tay giật mạnh vào khóa làm chốt cửa rơi ra. Ph mở cửa đi vào trong nhà, lấy chùm chìa khóa ở ngăn tủ gỗ, trong đó có chìa khóa của két sắt. Ph đi đến gian buồng (gian lồi), thấy cửa phòng khóa, Ph dùng tay giật mạnh làm cánh cửa bung ra. Ph đi vào trong phòng, quan sát thấy chiếc két sắt kê ở góc phòng, Ph dùng chìa khóa mở két sắt, thấy bên trong két sắt có số tiền 33.900.000 đồng; 01 chiếc vòng cổ vàng (dạng kiềng), trọng lượng 3 chỉ, hàm lượng 99,55%, có in dập chìm chữ, chữ số "BA CHỈ", "3 CHỈ THÚC KOJ 999", trị giá 16.014.000 đồng; 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc trọng lượng 1 chỉ, hàm lượng 99,66%, có in dập chìm chữ “Duy Chiến”, trị giá 5.343.000 đồng/1 chỉ. Ph cho toàn bộ số tiền và vàng trên vào trong một túi nilon màu đỏ lấy ở trong két sắt rồi cầm túi nilon đựng tiền và vàng trèo tường ra ngoài, cởi áo bọc vào túi nilon để về nhà. Tổng trị giá tài sản gồm tiền và vàng Ph trộm cắp của bà D ngày 14/01/2023 là 60.600.000 đồng (trong đó có 30.000.000 đồng và toàn bộ số vàng là tài sản của chị Đào Thị S là mẹ của Ph, trước đó chị Sơn mang đến gửi bà D, là cô ruột quản lý hộ).

Sau đó Ph nhờ anh Nguyễn Đình P mang chiếc vòng cổ và 02 chiếc nhẫn vàng đi bán ở cửa hàng vàng bạc Duy Chiến, tổ dân phố số 6, thị trấn D được 26.400.000 đồng. Theo yêu cầu của anh P, nhân viên cửa hàng chuyển vào tài khoản ngân hàng của Ph số tiền 25.800.000 đồng và trả bằng tiền mặt cho anh P 600.000 đồng (P đã trả lại tiền cho Ph).

Số tiền trên Ph đã chi tiêu như sau: cho anh Nguyễn Đình P 500.000 đồng; trả cho anh Lê Hữu Ph, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Hổ Đ, thị trấn D 10.200.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại di động trước đó đã bán cho anh Ph; trả nợ anh Lê Đình V, sinh năm 1999, 9.900.000 đồng; trả nợ anh Nguyễn Văn H 13.500.000 đồng; trả nợ anh Nguyễn Thành L 500.000 đồng; sử dụng 17.600.000 đồng để chơi game "tài xỉu" trên mạng Intrernet, còn lại chi tiêu cá nhân.

Ngày 15/01/2023, sau khi sự việc bị phát hiện, Ph nhờ anh Lê Công H là anh trai Ph đến cửa hàng vàng bạc Duy Chiến chuộc lại chiếc vòng cổ và 02 chiếc nhẫn vàng, sau đó đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đầu thú.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSTT ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Công Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Công Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo, bị hại không tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Công Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/01/2023 (Bút lục số: 28, 29); Đơn trình báo, Biên bản ghi lời khai của bị hại là bà Đào Thị D (Bút lục số: 27, 198 đến 205); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: chị Đào Thị S, anh Nguyễn Đình P, anh Lê Hữu Ph, anh Lê Công H, anh Đồng Quang Thành, chị Nguyễn Thị Hương, anh Lê Đình Văn, anh Nguyễn Văn Hưng, anh Nguyễn Thành Long (Bút lục số: 173 đến 197); Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 14/01/2023 (Bút lục số: 51 đến 75); Công văn số 13/AJC/CV-KD ngày 24/02/2023 của Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý ASEAN về việc xác định trọng lượng, hàm lượng, trị giá của chiếc vong cổ và 02 nhẫn vàng mà Ph chiếm đoạt (Bút lục 32). Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng việc bà Đào Thị D ở một mình, khóa cửa đi vắng, Lê Công Ph đã 02 lần lẻn vào nhà bà D trộm cắp tiền, vàng, tổng trị giá là 65.100.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 27/11/2022, Ph trộm cắp số tiền 4.500.000 đồng của bà D để trong bao lì xì đặt trong hộp sắt để trong tủ gỗ. Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2023, Ph trộm cắp của bà D số tiền 33.900.000 đồng; 01 chiếc vòng vàng, trọng lượng 3 chỉ, hàm lượng 99,55%, trị giá 16.014.000 đồng; 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc trọng lượng 1 chỉ, hàm lượng 99,66%, trị giá 5.343.000 đồng/1 chỉ. Tổng trị giá tài sản gồm tiền và vàng Ph trộm cắp của bà D ngày 14/01/2023 là 60.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Ph đã trộm cắp của bà D trong 02 lần là 65.100.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản -Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng."

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Ph là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi

chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường và trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần pH xử phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện trả lại bà D toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt của bà D gồm số tiền 38.400.000 đồng, 01 chiếc vòng cổ và 02 chiếc nhẫn vàng, bà D không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xét thấy, trong vụ án có anh Nguyễn Đình P là người được bị cáo Ph nhờ đi bán vàng, anh P không biết là tài sản do Ph phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo Lê Công Ph khai chuyển số tiền 17.600.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của một số cá nhân để nạp tiền chơi game "tài xỉu" trên mạng Interrnet. Quá trình điều tra xác định các tài khoản ngân hàng bị cáo Ph chuyển đến được lập từ chứng minh nhân dân không có thực, không xác định được thông tin cá nhân trên hệ thống dữ liệu dân cư; chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để chơi game đã làm mất, không nhớ thông tin đăng nhập trang Web. Do vậy chưa có cơ sở để xác định hành vi của Ph là đánh bạc trái phép hay trò chơi điện tử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 đoạn ống kim loại hình tròn đường kính 2,3cm, dài 2,2cm, trên đoạn ống kim loại có một vết chấm hàn đã bị đứt, kích thước (0,7 x 0,7)cm; 01 khuy chốt cửa bằng kim loại màu trắng kích thước (5,2 x 1,5 x 1,5)cm, trên khuy chốt có hai vít 4 cạnh có chiều dài 3,1cm, đường kính vít 0,4cm, trên hai đinh vít có hai vít nở nhựa màu trắng hiện đều không còn sử dụng được, bà D không có yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Công Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Công Ph 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 18/01/2023.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống kim loại hình tròn đường kính 2,3cm, dài 2,2cm, trên đoạn ống kim loại có một vết chấm hàn đã bị đứt, kích thước (0,7 x 0,7)cm; 01 khuy chốt cửa bằng kim loại màu trắng kích thước (5,2 x 1,5 x 1,5)cm, trên khuy chốt có hai vít 4 cạnh có chiều dài 3,1cm, đường kính vít 0,4cm, trên hai đinh vít có hai vít nở nhựa màu trắng.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Công Ph pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Công Ph, bị hại bà Đào Thị D có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/7/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND h. Thái Thụy và t.Thái Bình;
- Cơ quan ĐT, cơ quan THAHS h.Thái Thụy;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp; Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà